TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 01 – 2022
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Chiều - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 196/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXX-ST ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm: 1981, địa chỉ cư trú: Ấp Hòa Vinh 2, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước (Xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Phan Thanh S, sinh năm: 1979, địa chỉ cư trú: Ấp Hòa Vinh 2, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 01 tháng 11 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T trình bày:

Chị Lê Thị Cẩm T và anh Phan Thanh S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002 có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân thị trấn Chơn Thành, huyện Bình Long (nay là huyện Chơn Thành), tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại: xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh S ăn chơi, cờ bạc, không có trách nhiệm, không quan tâm chia sẻ tình cảm với vợ con, lúc nào chị T cũng bị áp lực về tinh thần, sống với nhau mà không hạnh phúc, luôn lo sợ vì mỗi lần chị T có ý kiến nhắc nhở là anh S đe nạt, đánh đập vì con cái nên chị T phải nín chịu.

Các con của chị T phải sống trong môi trường cha mẹ không hạnh phúc, cũng phần nào ảnh hưởng đến tinh thần và việc học hành của các con. Vì vậy, chị T thấy cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, mẫu thuẫn kéo dài làm ảnh hưởng đến cuộc sống của các con và ảnh hưởng đến tâm lý của chị T nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh S để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung Phan Lê Q, sinh ngày: 24/12/2003, Phan Tuấn A, sinh ngày: 03/4/2007 và Phan Lê Minh T, sinh ngày: 24/4/2013. Chị T yêu cầu trực tiếp nuôi ba con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phan Thanh S trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã trình bày:

Về hôn nhân: Anh S thống nhất thời gian kết hôn và quá trình chung sống như trình bày của chị T. Theo anh S trong cuộc sống vợ chồng không thể không có tranh cải, xích mích, xung đột trong gia đình nhưng anh S rất thương yêu vợ con, không muốn ly hôn. Anh S có nguyện vọng được đoàn tụ cùng vợ và hứa sửa chữa lỗi lầm của mình để các con có gia đình trọn vẹn.

Về con chung: Anh S thống nhát vợ chồng chung sống có 3 con chung Phan Lê Q, sinh ngày: 24/12/2003, Phan Tuấn A, sinh ngày: 03/4/2007 và Phan Lê Minh T, sinh ngày: 24/4/2013. Anh S muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng chăm lo cho các các, không chấp nhận yêu cầu ly hôn nhưng nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh S đồng ý giao nuôi con chung theo nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung: Anh Sáng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Thống nhất vợ chồng không có nợ chung

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn anh Phan Thanh S vắng mặt không có lý do

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy đinh pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho chị T được ly hôn với anh S, giao các con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* do nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T khởi kiện đối với bị đơn anh Phan Thanh S có nơi cư trú tại: Ấp Hòa Vinh 2, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị T vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Phan Thanh S đã được triệu tập hợp lệ lần 2 mà vẫn vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự Tòa án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm T và anh Phan Thanh S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002 có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân thị trấn Chơn Thành, huyện Bình Long (nay là huyện Chơn Thành), tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn được chị T xác định do anh S ăn chơi, cờ bạc, không có trách nhiệm, không quan tâm chia sẻ tình cảm với vợ con. Anh S cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, xích mích nhỏ nhưng không trầm trọng đến mức ly hôn nên anh S không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức nhiều phiên hòa giải để chị T và anh S có thêm cơ hội về chung sống đoàn tụ nhưng chị T cương quyết xin ly hôn vì đã cho anh S nhiều cơ hội mà anh S không hề sửa đổi. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị T và các con sống vui vẻ và thấy thoải mái hơn khi sống cùng anh S do đó chị T cương quyết xin ly hôn, chị T cũng có đơn xin hòa giải vắng mặt, không tham gia phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, chị T cũng xin được vắng mặt, anh S cũng vắng mặt lần thứ hai không có ly do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử cũng không thể tiế tục hòa giải cho chị T và anh S đoàn tụ mà xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của chị T và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị Lê Thị Cẩm T được ly hôn với anh Phan Thanh S.

[3.2].Về con chung: Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi ba con chung Phan Lê Q, sinh ngày: 24/12/2003, Phan Tuấn A, sinh ngày: 03/4/2007 và Phan Lê Minh T, sinh ngày: 24/4/2013. Anh S đồng ý giao con chung nếu các các có nguyện vọng sống cùng chị T. Xét thấy, đối với cháu Phan Lê Q hiện đã thành niên, vì vậy không xem xét việc nuôi dưỡng, đối với cháu Phan Tuấn A và Phan Lê Minh T đều có ý kiến trình bày mong muốn được ở với chị T. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao 02 con chung Phan Tuấn A, sinh ngày: 03/4/2007 và Phan Lê Minh T, sinh ngày: 24/4/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị T không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.3].Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung không nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4].Về nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn thống nhất trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Do chị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 264, 271 và Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T.

Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Cẩm T được ly hôn với anh Phan Thanh S.

Về con chung: Giao con chung tên Phan Tuấn A, sinh ngày: 03/4/2007 và Phan Lê Minh T, sinh ngày: 24/4/2013 cho chị Lê Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0011570 ngày 10/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Thị Thu Hà